

Bản án số: 01/2020/KDTM-ST

Ngày: 29-5-2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán điện”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Thuận

Bà Cao Thị Chinh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Trần Bình Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLST-KDTM ngày 20 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp Hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-KDTM ngày 19/5/2020, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Tổng Công ty Điện lực MT.

Địa chỉ: Số 78A DT, Quận HC, Thành phố ĐN.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đình N - Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực MT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Ngọc V - Giám đốc Công ty Điện lực BD.

Địa chỉ: 506 THĐ, thành phố QN, tỉnh Bình Định.

Ủy quyền lại cho ông Đỗ Văn Đ – Phó Giám đốc Điện lực PP (Theo văn bản ủy quyền số 748/UQ-BĐPC ngày 20/2/2020 của Giám đốc Công ty Điện lực BD.

Địa chỉ: Số 09 QT, thị trấn PP, huyện TS, Bình Định.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH SKG.

Địa chỉ: Thôn ThS, xã TTh, huyện TS, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo pháp luật: Bà Hồ Thị L - Giám đốc Công ty TNHH SKG.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần 2 không có lý do.

NHÂN THẤY:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai của đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông Đỗ Văn Đ tr ãnh bày:

V ào ngày 01/7/2014 Tổng công ty điện lực MT có ký kết với Công ty TNHH SKG hợp đồng mua bán điện số 14423932, trong qu á tr ãnh thực hiện hợp đồng t ãnh từ tháng 02/2015 đến th áng 01/2016, Công ty TNHH SKG nợ tiền điện đối với Điện lực PP số tiền là: 79.427.744 đồng. Sau đó Công ty TNHH SKG đã trả được 31.281.552 đồng, c òn nợ lại số tiền 48.146.192 đồng về khoản: Nợ tiền sử dụng điện c ách th áng: từ tháng 02/2015 đến th áng 01/2016. Điện lực PP-Công ty Điện lực BĐ đã thông báo đòi nợ nhiều lần nhưng Công ty TNHH SKG vẫn kh ông trả số tiền nợ nêu trên. Trong năm 2016, Điện lực PP đã làm đơn khởi kiện lần 1. Ngày 30/8/2019 T òa ánh nh ând ân tỉnh BĐ ra Quyết định đình chỉ việc tiến hành thủ tục ph á sản số: 03/2019/QĐ-ĐCCTPS đối với Công ty TNHH SKG. Từ tháng 9/2019 đến nay, Điện lực PP li ên tục th ông báo đòi nợ nhưng Công ty TNHH SKG vẫn kh ông trả số tiền nợ n êu tr ên. Nay Công ty điện lực BĐ- Điện lực PP y êu cầu Công ty TNHH SKG phải trả cho Điện lực PP số tiền điện c òn nợ là 48.146.192 đồng, ngo ã ra kh ông y êu cầu g ãnh ách.

- Bị đơn Công ty TNHH SKG theo lời khai của bà Hồ Thị L - Giám đốc Công ty tr ãnh bày:

Công ty TNHH SKG thừa nhận từ tháng 02/2015 đến th áng 01/2016, Công ty TNHH SKG c òn nợ tiền điện đối với Điện lực PP số tiền là 48.146.192 đồng, c ó bi ên bản x ách nhận nợ, thủ tục đầy đủ. Công ty c ó y êu cầu mở thủ tục ph á sản, T òa ánh nh ând ân tỉnh BĐ giải quyết ra Quyết định số 03/2019/QĐ-ĐCCTPS ngày 30/8/2019: Đình chỉ việc tiến hành thủ tục ph á sản. Hiện nay Thi hành án đang tiến hành đấu g ãt ấ sản thể chấp của Công ty để trả cho Ng ânh àng Vietcombank PT, sau đó Công ty sẽ trả số tiền điện c òn nợ cho Điện lực PP. Khi nào Thi hành án đấu g ãt ấ sản thể chấp xong sẽ trả tiền cho Điện lực PP. Nay Công ty TNHH SKG xin Công ty Điện lực BĐ - Điện lực PP cho Công ty thời gian 03 th áng l à th áng 7/2020 Công ty sẽ trả dứt điểm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nh ând ân huyện TS phát biểu ý kiến:

- Về việc tu ân thủ ph á pháp luật: Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng d ân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tu ân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng d ân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại c ách ãnh 70, 71 BLTT D ân sự năm 2015 và chấp hành tốt nội quy phi ên t òa.

Về sự vắng mặt của bị đơn Công ty TNHH SKG. Căn cứ quy định tại các ãnh ã, d khoản 2 ãnh 227 và khoản 3 ãnh 228 Bộ luật tố tụng d ân sự xét xử vắng mặt.

- Về quan ãnh giải quyết vụ án: Chấp nhận t òa ãn bộ y êu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực MT. Buộc bị đơn Công ty TNHH SKG phải trả cho Tổng Công ty Điện lực MT, ãnh ãnh Công ty Điện lực BĐ - Điện lực PP số tiền 48.146.192 đồng. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH SKG phải chịu theo quy định của ph á pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Bình Định.

Về sự vắng mặt của bị đơn Công ty TNHH SKG. Căn cứ quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu của đương sự: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán tiền điện còn nợ 48.146.192 đồng. Bị đơn thừa nhận còn nợ số tiền trên nhưng xin Công ty điện lực BD - Điện lực PP cho Công ty thời gian 03 tháng là tháng 7/2020 sẽ trả nợ dứt điểm.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ hợp đồng mua bán điện số 14423932 mã khách hàng: PC07Đ0423932 ngày 01/7/2014 giữa Tổng Công ty Điện lực MT, đại diện Công ty điện lực BD và Công ty TNHH SKG về điều khoản thỏa thuận cụ thể và phương thức thanh toán, các biện pháp đảm bảo hợp đồng hiệu lực của hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận và được ghi nhận trong hợp đồng mua bán điện và Phụ lục hợp đồng mua bán điện; Bên bán xác định tỷ lệ điện năng sử dụng cho từng mục đích sử dụng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bên A (bên bán điện) đã cung cấp điện đầy đủ, tính từ tháng 02/2015 đến tháng 01/2016, Công ty TNHH SKG nợ tiền điện đối với Công ty Điện lực BD - Điện lực PP số tiền là: 79.427.744 đồng (theo 03 biên nhận thanh toán tiền điện ngày 12/2/2015; ngày 10/6/2015, ngày 15/01/2016). Sau đó Công ty TNHH SKG đã trả được 31.281.552 đồng, còn nợ lại số tiền 48.146.192 đồng. Công ty Điện lực BD đã thông báo đòi nợ nhiều lần nhưng bên B (bên mua điện) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Ngày 20/01/2016, hai bên đã đối chiếu công nợ có biên bản xác nhận nợ, bị đơn Công ty TNHH SKG thừa nhận còn nợ của Công ty Điện lực BD - Điện lực PP số tiền 48.146.192 đồng.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 50 Luật Thương mại năm 2005 quy định: “1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận. 2. Bên mua phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự thủ tục đã thỏa thuận và theo quy định của pháp luật”.

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền điện còn nợ 48.146.192 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. Do đó, buộc bị đơn Công ty TNHH SKG phải trả cho Tổng công ty Điện lực MT, đại diện Công ty Điện lực BD - Điện lực PP số tiền 48.146.192 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu của Công ty TNHH SKG cho rằng hiện nay Thi hành án đang tiến hành đấu giá tài sản thế chấp của Công ty để trả nợ cho Ngân hàng Vietcombank PT, sau đó Công ty sẽ trả tiền điện còn nợ cho Công ty Điện lực BD - Điện lực PP và xin Công ty Điện lực BD - Điện lực PP cho Công ty thời gian 03 tháng

là tháng 7/2020 Công ty sẽ trả dứt điểm tiền điện còn nợ. Yêu cầu của Công ty TNHH SKG không được nguyên đơn chấp nhận và không phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không chấp nhận.

[3] Về án phí Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Công ty TNHH SKG phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng.

Tổng công ty Điện lực MT không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Lời phớt lờ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Điều 280, 357, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản Điều 50 Luật Thương mại năm 2005.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Điện lực MT, đại diện theo ủy quyền Công ty Điện lực BD.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Bác lời nại của Công ty TNHH SKG xin trả nợ vào tháng 7/2020 là không có căn cứ vì không được nguyên đơn chấp nhận.

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH SKG phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Hoàn trả cho Công ty Điện lực BD (Trần Thị Bích Ngọc nộp thay) số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006573 ngày 20/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/5/2020, đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết, để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THA dân sự H. TS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Minh Trí